

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 5206/BGDĐT-NGCBQLGD
V/v sơ kết thực hiện Quyết định số
33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ
tướng Chính phủ giai đoạn 2018-2020

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” (Đề án 33), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án 33 (Quyết định số 1350/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2019); công văn triển khai thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2025 (Công văn số 759/NGCBQLGD-PTNGCB ngày 22/5/2019); hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Đề án 33 giai đoạn 2018-2025 (Công văn số 2381/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/7/2020).

Để chuẩn bị cho Hội nghị toàn quốc sơ kết thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020, Bộ GDĐT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành sơ kết thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020 đối với địa phương mình như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá tình hình triển khai và kết quả đạt được trong giai đoạn 2018-2020 Đề án 33; những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau khi thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020; đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án 33 trong những năm tiếp theo (giai đoạn II: từ năm 2021-2025);

- Sơ kết thực hiện giai đoạn 2018-2020 được tiến hành từ cơ sở, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm. Nội dung đánh giá cần bám sát mục tiêu của Đề án 33 và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch thực hiện Đề án 33 của địa phương, bảo đảm phản ánh đầy đủ, khách quan thực trạng đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Nội dung sơ kết

Căn cứ các mục tiêu cụ thể của Đề án 33, nhiệm vụ được giao và kế hoạch của địa phương triển khai thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020, sơ kết tập trung vào những nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo Sở GDĐT và các Sở/Ngành liên quan xây dựng và tổ chức chỉ đạo, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục mầm non tại địa phương theo nội dung Đề án 33 (kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án và kế hoạch hàng năm);

- Nhiệm vụ được giao tại mục 4 Phần IV Điều 1 Đề án 33, trong đó: Đánh giá kết quả thực hiện Đề án 33 của địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 33; những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân

và bài học kinh nghiệm; Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án 33 góp phần nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

- Đề xuất phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, kinh phí thực hiện Đề án 33 cho giai đoạn 2021-2025.

3. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kế hoạch thực hiện Đề án 33 và điều kiện cụ thể của địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan lựa chọn hình thức sơ kết phù hợp (xây dựng báo cáo hoặc tổ chức hội nghị) đánh giá kết quả thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020, tổng hợp báo cáo sơ kết và các biểu mẫu thống kê số liệu (file pdf và file word) theo Đề cương, phụ lục gửi kèm công văn này gửi về Bộ GDĐT (Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) qua hệ thống e-office **trước ngày 22/11/2021** để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung Hội nghị toàn quốc sơ kết thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương kịp thời phản ánh về Bộ GDĐT qua Ban Chỉ đạo Đề án 33 để thống nhất thực hiện (đồng chí Đinh Thị Hồng Kiên, Thư ký Ban Chỉ đạo Đề án 33, số điện thoại: 0985.804.668, địa chỉ email: dthkien@moet.gov.vn).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các thành viên trong BCD;
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

SƠ KẾT THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/QĐ-TTG NGÀY 08/01/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Công văn số 5100/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 12 tháng 11 năm 2021
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Khái quát chung

1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội;
2. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non ở địa phương

II. Kết quả triển khai thực hiện Đề án 33

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai Đề án 33
Đánh giá về các nội dung:
 - 1.1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Đề án 33 ở địa phương;
 - 1.2. Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện, ban hành văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020 của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;
 - 1.3. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án 33.
2. Kết quả thực hiện Đề án 33
Tập trung đánh giá tình hình triển khai, kết quả đạt được nhiệm vụ sau:
 - 2.1. Công tác chỉ đạo Sở GDĐT và các Sở/Ngành liên quan xây dựng và tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục mầm non tại địa phương theo nội dung Đề án 33 (kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án và kế hoạch hàng năm).
 - Tình hình thực hiện
 - Kết quả đạt được
 - 2.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tại địa phương theo nội dung Đề án 33
Báo cáo cần bám sát các mục tiêu giai đoạn 2018-2020 (điểm 2a Mục I của Đề án 33), nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Đề án 33 (Mục II của Đề án 33); nêu rõ kết quả đạt được đối với các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 33.
 - 2.3. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án 33 phù hợp với điều kiện của địa phương
 - Tình hình thực hiện
 - Kết quả đạt được
 - 2.4. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được quy định tại Đề án này
 - Tình hình thực hiện

- Kết quả đạt được

III. Kinh phí thực hiện Đề án 33 theo kế hoạch giai đoạn 2018-2020

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (từ năm 2019-2020).

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác (từ năm 2019-2020).

(Tổng kinh phí được cấp và thực hiện theo biểu mẫu đính kèm)

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm nổi bật (kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể đạt được trong kế hoạch thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2020 của địa phương đối chiếu với thời điểm bắt đầu thực hiện Đề án 33 năm 2019).

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

V. Bài học kinh nghiệm

VI. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, kinh phí thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2021-2025

1. Phương hướng

2. Mục tiêu chung

3. Mục tiêu cụ thể

4. Nhiệm vụ và giải pháp

5. Kinh phí thực hiện

VII. Kiến nghị, đề xuất (Nêu rõ những kiến nghị, đề xuất cụ thể)

1. Đối với Chính phủ

2. Đối với Bộ GDĐT và các Bộ, ngành Trung ương

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ PHỤC VỤ BÁO CÁO
SƠ KẾT THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/QĐ-TTG NGÀY 08/01/2019
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018-2020**


**Mẫu I
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN 33**

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

STT	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo		Cơ quan ban hành	Về việc	Năm ban hành
	Loại văn bản (Quyết định/ Công văn,...)	Số lượng			

2. Kinh phí cho việc thực hiện Đề án 33

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án 33	
	Từ nguồn ngân sách nhà nước	Từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có)
2019		
2020		
Tổng số kinh phí		



Mẫu II
TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ ÁN 33
GIẢI ĐOẠN 2018-2020
(Tính từ khi bắt đầu triển khai thực hiện năm 2019)

TT	Nội dung	Năm 2019		Năm 2020		02 năm (Năm 2019, 2020)	
		Số lượng/ Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng/ Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng/ Tổng số	Tỷ lệ %
1.	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được đào tạo nâng cao trình độ đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.						
2.	Số giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.						
3.	Số giáo viên mầm non được đào tạo bổ sung, thay thế số giáo viên nghỉ hưu, số giáo viên tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số giáo viên còn thiếu hiện nay.						
4.	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, năng lực tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.						
5.	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực tương ứng theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng.						
6.	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng.						
7.	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.						

Ghi chú: Tổng số GV và CBQL cơ sở GDMN gắn với mỗi nội dung của đơn vị báo cáo cụ thể:

(1.): Số lượng GVMN và CBQL cơ sở GDMN được đào tạo nâng cao trình độ đạt trình độ từ CĐSP mầm non trở lên được tính trên tổng số giáo viên và CBQL cơ sở GDMN công lập và dân lập, tư thực;

(2.): Số lượng GVMN đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên được tính trên tổng số GVMN cơ sở GDMN công lập;

(3.): Số lượng GVMN được đào tạo bổ sung, thay thế số GV nghỉ hưu, số GV tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số GV còn thiếu hiện nay được tính trên tổng số GV nghỉ hưu, số GV tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số GV còn thiếu hiện nay trong cơ sở GDMN công lập và dân lập, tư thực;

(4.): Số lượng GV và CBQL cơ sở GDMN cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, năng lực tổ chức thực hiện Chương trình GDMN được tính trên tổng số GV và CBQL cơ sở GDMN cốt cán trong các cơ sở GDMN công lập;

(5.): Số lượng GV và CBQL cơ sở GDMN được bồi dưỡng nâng cao năng lực tương ứng theo chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN được tính trên tổng số GV và CBQL cơ sở GDMN công lập;

(6.): Số lượng GV và CBQL cơ sở GDMN được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng được tính trên tổng số GV và CBQL cơ sở GDMN được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định;

(7.): Số lượng GV và CBQL cơ sở GDMN được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm CBQL giáo dục được tính trên tổng số GV và CBQL cơ sở GDMN công lập trước khi được bổ nhiệm làm CBQL giáo dục.